

Bản án số: **14/2025/HS-ST**
Ngày: 16 – 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh

Ông Đặng Hoàng Mịch

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. TRẦN HOÀI M, sinh ngày 08 tháng 12 năm 1997 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp 2 C, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Trần Văn T, sinh năm 1964; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1966. Vợ Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2000 (Đã ly hôn). Con có 01 con chung sinh năm 2023.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐẶNG THÀNH N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2003 tại huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh 2, xã T, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Đặng Thành A, sinh năm 1973; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Có 01 tiền sự.

+ Ngày 15/8/2023, bị Công an xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 11/QĐ-XPHC về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 24/7/2024, tại đường Mậu Thân thuộc ấp B, thị trấn Bình Đại, Công an thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại phát hiện Trần Hoài M, sinh năm 1997, nơi cư trú: ấp 2 C, xã B điều khiển xe mô tô chở theo sau Đặng Thành N, sinh năm 2003, nơi cư trú: ấp Bình Thạnh 2, xã T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Ngay lúc dừng xe, N ném 01 đoạn ống nhựa màu xanh, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy xuống đất tại nơi dừng xe.

Quá trình điều tra, cả hai khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ cùng ngày, M dùng điện thoại nhắn cho N để hỏi N có mua ma túy không thì N đồng ý. Cả hai thống nhất mua 300.000 đồng ma túy, M mượn xe mô tô biển số 71V1-6698 của anh ruột là Trần Văn Q chở N từ nhà N đến nhà của Võ Minh T, sinh năm 1978, thuộc khu phố 2, thị trấn Bình Đại. Khi đến nơi, M đưa cho N 300.000 đồng để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, N cầm ma túy trên tay, M điều khiển xe chở N về nhà M để cùng sử dụng, trên đường đi thì bị Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu xanh, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, nắp lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867251054829081, IMEI 2: 867251054829099.

- 01 xe mô tô biển số 71V1-6698.

Tại Kết luận giám định số 601/2024/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong đoạn ống nhựa đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng **0,1338 gam**.

Quá trình điều tra, hai bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 13/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại đã trả lại cho ông Trần Văn Q xe mô tô hai bánh biển số 71V1-6698.

Hiện đang tạm giữ: 01 phong bì niêm phong số 601/2024 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) có khối lượng **0,1011 gam**, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo H, Đặng Thành N, Phan Trung T, Trần Hoài M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, nắp lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867251054829081, IMEI 2: 867251054829099.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSBD ngày 06 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, vật chứng đã thu thập. Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội 02 bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Hoài M mức án tù 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thành N mức án tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có nghề nghiệp nên không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 601/2024 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) có khối lượng **0,1011 gam**, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo H, Đặng Thành N, Phan Trung T, Trần Hoài M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- **Trả lại cho bị cáo Đặng Thành N:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, nắp lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867251054829081, IMEI 2: 867251054829099. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai đối tượng Võ Minh T là người bán ma túy cho hai bị cáo. Tuy nhiên, qua xác minh chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của T, do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, sau khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Ông Trần Văn Q là chủ sở hữu xe mô tô biển số 71V1-6698, ông Q không biết bị cáo M dùng xe để đi mua ma túy, nên không xem xét xử lý hành vi của ông Q là phù hợp quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- 02 bị cáo Trần Hoài M, Đặng Thành N: Đã biết sai phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoài M trình bày nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử được 08 ngày (Chưa đủ 10 ngày, nhận ngày

08/3/2025), bị cáo M đồng ý tiến hành xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/7/2024, Kết luận giám định số 601/2024/KL-KTHS ngày 30/7/2024, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ sơ sở xác định: Các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 24/7/2024, tại đường Mậu Thân thuộc ấp B, thị trấn Đ, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, hai bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1338 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Do đó, hai bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 15/CT-VKSBD ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết ma túy có hại cho sức khỏe, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Việc lưu giữ, tàng trữ các chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo gây ra.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có kế hoạch, bàn bạc phân công cụ thể. Bị cáo M có vai trò là người rủ rê, đưa tiền cho bị cáo N đi mua ma túy để có nguồn ma túy nhằm sử dụng cá nhân. Bị cáo N là người giúp sức, đi mua ma túy và là người cất giữ ma túy. Cả hai bị cáo đều có vai trò thực hành. Do đó, hình phạt được cá thể hóa tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo gây ra.

[6] Về nhân thân:

- Bị cáo Trần Hoài M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Bị cáo Đặng Thành N có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt và bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng, chưa chấp hành xong.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Hoài M và bị cáo Đặng Thành N có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[9] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 601/2024 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) có khối lượng **0,1011 gam**, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo H, Đặng Thành N, Phan Trung T, Trần Hoài M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre. Đây là chất ma túy bị Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

- **Trả lại cho bị cáo Đặng Thành N:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, nắp lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867251054829081, IMEI 2: 867251054829099. Vì đây là tài sản của bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo N và tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại.

[11] Các vấn đề khác:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai đối tượng Võ Minh T là người bán ma túy cho hai bị cáo. Tuy nhiên, qua xác minh chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của T. Do đó, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, sau khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Ông Trần Văn Q là chủ sở hữu xe mô tô biển số 71V1-6698, ông Q không biết bị cáo M dùng xe để đi mua ma túy, nên không xem xét xử lý hành vi của ông Q là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Hoài M và Đặng Thành N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Hoài M 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thành N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/9/2024

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu, tiêu hủy:** 01 phong bì niêm phong số 601/2024 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) có khối lượng **0,1011 gam**, bên ngoài phong bì có chữ ký ghi tên Nguyễn Bảo H, Đặng Thành N, Phan Trung T, Trần Hoài M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- **Trả lại cho bị cáo Đặng Thành N:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, nắp lưng màu xanh, loại màn hình cảm ứng, có số IMEI 1: 867251054829081, IMEI 2: 867251054829099.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2025 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Hoài M và Đặng Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phân trại tạm giam khu vực H.Bình Đại (2b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (2b);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bến Tre (2b);
- Công an tỉnh Bến Tre (Phòng hồ sơ nghiệp vụ) (1b);
- Bị cáo (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phương